PHỤ LỤC

ĐIỀU CHỈNH, GIAO KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Quyết định số: 861 /QĐ-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2024 của UBND tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025 đã được Thủ tướng Chính phủ giao			Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025 từ số vốn đã được Thủ tướng Chính phủ giao chi tiết cho các nhiệm vụ, dự án			Kế hoạch đầu tư trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025 của dự án sau khi được điều chỉnh			Chủ đầu tư	Ghi chú
		Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó		Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng		Tổng số	Trong đó			
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW		Thu hồi các khoản vốn ứng trước NSTW	Thanh toán nợ xây dựng cơ bản		Tổng số	Trong đó: Thu hồi các khoản vốn ứng trước NSTW		Thu hồi các khoản vốn ứng trước NSTW	Thanh toán nợ xây dựng cơ bản		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*
	TỔNG SỐ		**1.248.793**	**1.042.658**	**226.111**	**34.820**		**62.450**	**62.450**	**62.450**	**226.111**	**97.270**			
I	**Quốc phòng**		**250.197**	**199.039**	**34.820**	**34.820**			**13.073**	**13.073**	**47.893**	**47.893**			
	Dự án nhóm A, nhóm B, nhóm C		**250.197**	**199.039**	**34.820**	**34.820**			**13.073**	**13.073**	**47.893**	**47.893**			
a	**Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020 sang giai đoạn 2021-2025**		**250.197**	**199.039**	**34.820**	**34.820**			**13.073**	**13.073**	**47.893**	**47.893**			
(1)	Di dân tái định cư trường bắn TBI	1828/QĐ-UBND ngày 08/9/2008; 1525/QĐ-UBND ngày 22/9/2022	250.197	199.039	34.820	34.820			13.073	13.073	47.893	47.893		Ban Dân tộc	
II	**Nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi và thủy sản**		**252.728**	**202.291**	**151.291**			**46.640**	**46.000**	**46.000**	**150.651**	**46.000**			
	Dự án nhóm A, nhóm B, nhóm C		**252.728**	**202.291**	**151.291**			**46.640**	**46.000**	**46.000**	**150.651**	**46.000**			
a	**Dự án hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng đến ngày 31 tháng 12 năm 2020**		**252.728**	**202.291**	**151.291**			**46.640**	**46.000**	**46.000**	**150.651**	**46.000**			
(1)	Cấp nước thị trấn Đình Lập	1884/QĐ-UBND ngày 28/9/2008; 215/QĐ-UBND ngày 11/02/2011	48.222	20.000					15.000	15.000	15.000	15.000		Công ty cổ phần cấp thoát nước Lạng Sơn	

TT	Danh mục dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025 đã được Thủ tướng Chính phủ giao			Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025 từ số vốn đã được Thủ tướng Chính phủ giao chi tiết cho các nhiệm vụ, dự án			Kế hoạch đầu tư trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025 của dự án sau khi được điều chỉnh			Chủ đầu tư	Ghi chú
		Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó		Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng		Tổng số	Trong đó			
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW		Thu hồi các khoản vốn ứng trước NSTW	Thanh toán nợ xây dựng cơ bản		Tổng số	Trong đó: Thu hồi các khoản vốn ứng trước NSTW		Thu hồi các khoản vốn ứng trước NSTW	Thanh toán nợ xây dựng cơ bản		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*
(2)	Sửa chữa, nâng cấp hồ chứa nước Cao Lan	2635/QĐ-UBND ngày 31/12/2009	13.960	11.000					11.000	11.000	11.000	11.000		Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn	
(3)	Sửa chữa, nâng cấp hồ chứa nước Khuổi Chủ, xã Thanh Long, huyện Cao Lộc	739/QĐ-UBND ngày 20/5/2010	14.000	9.000					9.000	9.000	9.000	9.000		Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn	
(4)	Sửa chữa, nâng cấp hồ Khua Hao, xã Quốc Khánh, huyện Tràng Định	739/QĐ-UBND ngày 20/5/2010	25.055	11.000					11.000	11.000	11.000	11.000		Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn	
(5)	Hệ thống trạm bơm điện Bản Chúc, huyện Văn Lãng, Văn Quan	227/QĐ-UBND ngày 29/01/2022; 736a/QĐ-UBND ngày 26/4/2022	151.491	151.291	151.291			46.640			104.651			Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn	
III	**Khu công nghiệp và khu kinh tế**		**259.540**	**155.000**	**40.000**			**15.810**			**24.190**				
	Dự án nhóm A, nhóm B, nhóm C		**259.540**	**155.000**	**40.000**			**15.810**			**24.190**				
a	**Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020 sang giai đoạn 2021-2025**		**259.540**	**155.000**	**40.000**			**15.810**			**24.190**				

TT	Danh mục dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025 đã được Thủ tướng Chính phủ giao			Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025 từ số vốn đã được Thủ tướng Chính phủ giao chi tiết cho các nhiệm vụ, dự án			Kế hoạch đầu tư trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025 của dự án sau khi được điều chỉnh			Chủ đầu tư	Ghi chú
		Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó		Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng		Tổng số	Trong đó			
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW		Thu hồi các khoản vốn ứng trước NSTW	Thanh toán nợ xây dựng cơ bản		Tổng số	Trong đó: Thu hồi các khoản vốn ứng trước NSTW		Thu hồi các khoản vốn ứng trước NSTW	Thanh toán nợ xây dựng cơ bản		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*
(1)	Đường phục vụ XNK, đấu nối từ cửa khẩu Tân Thanh (VN) với khu kiểm soát Khả Phong (Trung Quốc)	1985/QĐ-UBND, 30/10/2015; 307a/QĐ-UBND ngày 25/2/2017; 1384/QĐ-UBND ngày 29/7/2017; 881/QĐ-UBND ngày 14/5/2018; 945/QĐ-UBND ngày 19/5/2020; 2257/QĐ-UBND ngày 02/11/2020	259.540	155.000	40.000			15.810			24.190			Ban Quản lý khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn	
IV	**Giao thông**		**486.328**	**486.328**					**3.377**	**3.377**	**3.377**	**3.377**			
	Dự án nhóm A, nhóm B, nhóm C		**486.328**	**486.328**					**3.377**	**3.377**	**3.377**	**3.377**			
a	**Nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư**		**486.328**	**486.328**					**3.377**	**3.377**	**3.377**	**3.377**			
(1)	Đường cứu nạn cứu hộ Đoạn Lũng Vài - Bình Độ - Tân Minh, huyện Tràng Định, Văn Lãng	896/QĐ-UBND ngày 18/6/2010	305.973	305.973					1.468	1.468	1.468	1.468		Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	
(2)	Đường cứu nạn cứu hộ đoạn TT Pác Kéo -Vĩnh Lại	1310/QĐ-UBND ngày 23/8/2011	180.355	180.355					1.909	1.909	1.909	1.909		Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	